

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2021/HSST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Thượng P, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 13/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 31/8/2021.

*Người làm chứng:*

- Ông Võ Minh D, vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn L, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/3/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an Thành phố T phối hợp với Công an phường

G, thành phố T kiểm tra hành chính tại cơ sở trọ M có địa chỉ: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình kiểm tra đến phòng trọ số 7, bên trong phòng đang có Nguyễn Đức H và Võ Minh D thuê ở trọ, kiểm tra phát hiện trên gác của phòng trọ có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H khai nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên là của H và bản thân H có sử dụng ma túy. Đồng thời, H lấy từ trong ví da màu nâu để ở túi quần phía trước bên phải của H đang mặc giao nộp cho lực lượng công an 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. H khai là ma túy nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 ví da màu nâu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức H.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận mới ở chung với Võ Minh D từ tháng 01 năm 2021 tại phòng trọ số 7. Số ma túy bị thu giữ là ma túy đá do H mua vào ngày 12/3/2021 của 01 người tên H không rõ lai lịch tại khu vực vòng xoay A thuộc phường P, thành phố T với giá 600.000 đồng rồi cất giấu trong người với mục đích sử dụng. Riêng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy H mới đem về cất giấu trên gác phòng trọ để sử dụng. Việc H cất giấu số ma túy nêu trên trong người Võ Minh D không biết.

Ngày 17/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 126/MT-PC09 với nội dung: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4229 gam (M1) và 0,2244 gam (M2) (tổng M1+M2= 0,6473 gam) loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 243/CT-VKS -TA ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với một bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 126/MT-PC09 bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định; 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại Oppo A5 màu trắng thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định là tài sản của H và H đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Hưng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đức H có yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ công an thành phố T xác nhận ngày 01/9/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, quá trình giao nhận bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt được Nhà tạm giữ công an thành phố T xác nhận ngày 01/9/2021 bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/3/2021 (BL 02, 03), bản tự khai ngày 14/3/2021 (BL 49), các Biên bản ghi lời khai ngày 14/3/2021 (từ BL 45 đến 48), ngày 19/3/2021 (BL 50, 51), biên bản hỏi cung bị can ngày 25/3/2021 (BL 52, 53), bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/3/2021, tại phòng trọ số 7, địa chỉ số C16/26 tổ 18, khu phố Bình Thuận 2, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đức H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6473 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý cất giấu ma túy để sử dụng, hành vi này của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa

phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 126/MT-PC09 bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại Oppo A5 màu trắng là tài sản của bị cáo H và H đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 126/MT-PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Ánh**